

Số:407 /KH-THCSĐT

Đông Thạnh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Năm học 2022-2023

Căn cứ văn bản số 1813/KH-PGDĐT-TH ngày 31/8/2022 về Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc;

Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế tại đơn vị.

Trường THCS Đông Thạnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 với nội dung như sau:

I. CHỦ ĐỀ NĂM HỌC

Đoàn kết, kỷ cương - chủ động, nỗ lực vượt khó khăn - đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Huy động học sinh ra lớp: 99% trở lên
- Tuyển sinh vào lớp 6: 100%
- Duy trì sĩ số học sinh: 99% trở lên
- Khối 6,7,8 lên lớp: 99% trở lên
- Khối 9 tốt nghiệp THCS: 100%
- Phổ cập GDTHCS: Duy trì đạt chuẩn mức độ 3
- Học nghề sau khi TN.THCS: 30%

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với nhà giáo và học sinh

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn trường; xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trường học thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong trường học; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch số 1462/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện về Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Cần Giuộc; triển khai thực hiện công tác xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi

trường mạng, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch Thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trường học.

Rà soát công tác quản lý giáo viên; tiếp tục các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên nhằm bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ .

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên của cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Rà soát đảm bảo thực hiện kế hoạch đề nghị đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Phân đầu bố trí đủ giáo viên dạy học các môn học để triển khai Chương trình GDPT 2018.

3. Tiếp tục thực hiện kế hoạch của nhà trường thích ứng với tình hình dịch Covid-19, sốt xuất huyết, ... chủ động, linh hoạt đảm bảo dạy học an toàn, chất lượng.

Thực hiện kế hoạch năm học 2022 - 2023 chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường hoạt động thể chất cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực công tác y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “*Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025*”; Kế hoạch thực hiện Chương trình y tế trường học trong các trường phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, công tác quản lý nhà nước, tăng cường phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với tự chịu trách nhiệm trong trường học.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025.

Tiếp tục đổi mới theo hướng quản trị nhà trường, tinh gọn, minh bạch; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy vai trò, tiếng nói của đội ngũ CBGV, NV trong nhà trường.

5. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông.

Triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7; tham mưu việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 theo đúng các quy định hiện hành; tiếp tục quan tâm, tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 như chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các thiết bị và nguồn học liệu dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Nâng hiệu quả, hiệu lực quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; tiếp tục tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác. Thực hiện tốt các phương thức giáo dục hòa nhập để đáp ứng yêu cầu học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Nâng hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, tiếp tục xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia để được kiểm tra công nhận lại theo lộ trình.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của huyện; duy trì tuyển sinh trực tuyến, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học; hoàn thiện việc thực hiện văn bản điện tử trên ứng dụng quản lý văn bản và điều hành (ICT Long An), sử dụng chữ ký số tại 100% các loại văn bản.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cần Giuộc và của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tiếp tục tham gia các Đề án do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục. Duy trì và hoàn thiện cơ sở dữ liệu của nhà trường.

7. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực GDĐT.

Thực hiện đề án xây dựng nhà công vụ cho giáo viên; Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên trung học cơ sở giai đoạn 1.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT nhằm xây dựng môi trường lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong nhà trường. Chú trọng việc kiểm tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; kiểm tra công tác tuyển sinh; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại trường học.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện tốt Đề án văn hóa công vụ của Chính phủ và Kế hoạch xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành Giáo dục tỉnh Long An.

9. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông.

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học; quan tâm củng cố, phát triển thư viện trường học, duy trì và xây dựng mô hình thư viện trường học thân thiện, nghiên cứu phát triển mô hình thư viện số.

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học nói chung và việc dạy học đối với lớp 6, 7 nói riêng; bổ sung xây dựng mới, sửa chữa nhà vệ sinh, công trình nước sạch; mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu; quan tâm đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để khi đủ điều kiện sẽ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Xây dựng kế hoạch bảo quản, khai thác, đưa vào sử dụng thiết bị đã được trang cấp đạt hiệu quả cao.

10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” trong toàn trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong trường. Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua thiết thực chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022).

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong cán bộ quản lý và giáo viên trường theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục. Thực hiện Thông tư số 29/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Công

văn số 3108/KH-SGDĐT ngày 2/10/2020 Của Sở Giáo dục về Kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng từ năm học 2020-2021.

Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua tại Công văn số 5350/BGDĐT-TĐKT ngày 25/11/2019 của Bộ GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học đối với trường học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

11. Tăng cường công tác truyền thông

Chú trọng thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới củangành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh, huyện về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn.

IV. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

1. Đội ngũ CB, GV, NV

- 100% Thực hiện tốt đạo đức nhà giáo, cụ thể là có phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong tốt, có tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành cũng như của trường, chấp hành tốt sự phân công, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% GV chưa đạt chuẩn(trong diện phải di học) đăng kí học đại học.

- 100% công chức , viên chức được phân loại cuối năm từ HTNV trở lên.

- 100% CBQL, GV cuối năm học được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ Đạt trở lên.

- 100% CB, GV biết sử dụng CNTT trong quản lý và trong giảng dạy.

- 100% giáo viên soạn giáo án mới và khi lên lớp đều có giáo án, sử dụng ĐDDH theo quy định.

- 100% CB, GV, NV tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua của ngành, của các tổ chức chính trị xã hội phát động.

2. Học sinh

- Chất lượng học tập

+ HL Khá, giỏi:9% trở lên; HL yếu kém dưới 1%

+ Lên lớp thẳng 6,7,8(TB trở lên): 99% trở lên

+ TN THCS của khối 9: 100%

+ HS giỏi cấp Huyện, Tỉnh: 15- 20 HS

- + HS vào học nghề sau TN.THCS đạt chỉ tiêu huyện giao.
- Chất lượng đạo đức ; kỹ năng sống
- + 100% xếp loại Hạnh kiểm từ trung bình trở lên (không có HS HK yếu).
Trong đó : Khá, tốt từ 98% trở lên.
- + Không có học sinh vi phạm pháp luật, tham gia tệ nạn xã hội, đuối nước, không có học sinh hút thuốc lá,v.v...
- + Tham gia BHYT 100%.

3. Tập thể trường

- Chi bộ : được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
- Trường : đạt danh hiệu Tập thể LĐTT trở lên
- Công đoàn : Vững mạnh xuất sắc
- Cơ quan đạt cơ quan Văn hóa.
- Đoàn TN: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đội TNTP Hồ Chí Minh : được xếp loại Mạnh
- Phổ cập : Trường tiếp tục được công nhận đạt phổ cập THCS, duy trì đạt mức độ 3.

*** Những giải pháp cụ thể**

Căn cứ chủ đề năm học, các chỉ tiêu và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu trên, và các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2022-2023 của PGDĐT; căn cứ tình hình của địa phương, đơn vị, trường THCS Đông Thạnh tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động; xác định các chỉ tiêu phát triển và giải pháp cụ thể của đơn vị; tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học.

Chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND xã Đông Thạnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Hội, đoàn thể liên quan trên địa bàn quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ công tác giáo dục của trường trong triển khai thực hiện kế hoạch năm học, trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7; và chuẩn bị điều kiện để thực hiện đối với lớp 8.

Thực hiện báo cáo về PGD đúng thời gian qui định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THCS Đông Thạnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận kịp thời báo cáo BGH để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Các bộ phận (thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Văn Út

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THCS ĐÔNG THẠNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

Năm học 2022-2023

Nội dung	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1.Chuyên môn: Trường	Tập thể Lao động tiên tiến	Tập thể Lao động tiên tiến
a.Cán bộ giáo viên- nhân viên: Tổng số 62/42 nữ		
-Hoàn thành nhiệm vụ	100%	100%
-CB,GV được xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp	100%	100%
-Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Không tổ chức	14
-Giáo viên CN giỏi cấp huyện	02 GV	02
-Lao động tiên tiến	54 người(80%)	49
-Chiến sĩ thi đua cơ sở	01 người	2
-Chiến sĩ thi đua Tỉnh	0 người	0
-Kết nạp đảng viên	0 người	1
b. Học sinh: Tổng số 1.105/ 27 lớp		
- HSG huyện, tỉnh	18 HS	20 HS
-Bỏ học	0,5%	Dưới 1%
-Học lực Khá- Giỏi	93,6%%	90% trở lên

-Học lực Yếu	0%	Dưới 1%
-Học lực kém	0%	0,2% trở xuống
-Hạnh kiểm Khá- Tốt	99,01%	98,0% trở lên
-Hạnh kiểm Yếu	0%	0%
-Tỉ lệ lên lớp thẳng(6,7,8)	100%	98,0% trở lên
- Lên lớp sau thi lại		99,0% trở lên
-Tỉ lệ lớp 9 TN.THCS	100%	100%
- Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
-Công đoàn	Vững mạnh xuất sắc	Vững mạnh xuất sắc
-Chi đoàn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
-Đội TN	Vững mạnh	Vững mạnh
-Nguồn thu theo qui định		
+Học phí	99,8%	100%(nếu có)
+Bảo hiểm y tế	100%	100%

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ TUYỂN SINH LỚP 10: ĐIỂM LIỆT, TỶ LỆ ĐIỂM <5
NĂM HỌC 2019-2020; 2020-2021**

(Kèm theo văn bản số /SGDDT-GDTrH ngày /9/2020)

T T	Huyện, TX TP	Số lượng Điểm Liệt, Tỷ lệ <5											
		Ngữ Văn				Tiếng Anh				Toán			
		19-20		20-21		19-20		20-21		19-20		20-21	
		Liệt	<5 (%)	L i ệ t	<5 (%)	Liệt	<5 (%)	Liệt	<5 (%)	Liệt	<5 (%)	Liệt	<5 (%)
1	Tân An	2	16,2		2,7	1	28,9		18,2	9	22,7	3	17,7
2	Bến Lức	1	30,3		11,5	2	37,4	2	43,2	30	51,6	31	39,7
3	Châu Thành	6	29,4		8,4	1	41,5		43,5	32	36,3	10	37,2
4	Cần Đước	4	24,4		7,2	3	35,3		29,5	23	29,5	6	29,9
5	Cần Giuộc	2	25,2	1	8,5	0	36,4		37,8	8	33,2	13	42,8
6	Tân Trụ	0	30,0		12,0	1	42,5		32,5	6	34,3		35,6
7	Tân Thạnh	1	23,4		6,8	0	39,7		45,3	0	34,5		39,4
8	Thủ Thừa	6	31,3		15,4	1	43,2	1	51,9	24	36,6	18	48,8
9	Đức Hòa	0	21,4		1,2	4	34,4		26,6	11	26,5	2	17,1
10	Đức Huệ	0	34,0		18,5	1	43,0		47,6	2	39,6	1	51,1
11	Tân Hưng	0	26,6		9,8	0	43,0		50,5	0	34,8		38,1
12	Vĩnh Hưng	0	25,7		7,9	0	42,4		45,6	3	32,1	2	44,3
13	Mộc Hóa	0	6,5		2,6	0	40,7		46,1	0	24,0		48,2
14	Thạnh Hóa	0	24,9		12,9	0	43,6		41,5	0	31,6	2	31,9
15	Kiến Tường	0	27,6		7,6	0	37,7		31,3	15	33,2	2	36,6
Tổng		22	27,8	1	8,9	14	36,7	3	39,4	163	30,46	90	38,53

**THÔNG KÊ ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH LỚP 10 CỦA CÁC TRƯỜNG
NĂM HỌC 2019-2020; 2020-2021**

(Kèm theo văn bản số /SGDDĐT-GDTrH ngày /9/2020)

TT	TRƯỜNG THPT, THCS&THP T	Năm học 2019-2020				Năm học 2020-2021				
		NV1	NV2	NV3	CLC	NV1	NV2	NV3	CLC	GDTX
1	Tân Hưng	18,5				20.5				8.25
2	Hung Điền B	18,25				19				13.25
3	Vĩnh Hưng	15,5				23				19
4	Khánh Hưng	12,5				17.5	19.75			12
5	Kiến Tường	15,75				22.75				
6	Bình Phong Thạnh	23,75				23.75				20.5
7	Tân Thạnh	19,0				14.5				3.25
8	Hậu Thạnh Đông	18,5				23.25				18.75
9	Thạnh Hóa	15,75				18.75				10
10	Tân An	30,5				38.5				
11	Lê Quý Đôn	32,25			40,75	36.75			53.75	
12	Hùng Vương	23,25	25,25	26,25		31	33	34		28.75
13	Nguyễn Thông	19,25				22.75				18
14	Phan Văn Đạt	14,5	16,5			20.25	22.25			13.75
15	Tân Trụ	20,75				27.5				21.75
16	Nguyễn Trung Trực	16,25	18,25			22.5	24.5			18

TT	TRƯỜNG THPT, THCS&THP T	Năm học 2019-2020				Năm học 2020-2021				
		NV1	NV2	NV3	CLC	NV1	NV2	NV3	CLC	GDTX
17	Thủ Thừa	14,25				19				4.25
18	Mỹ Lạc	15,75				18.75				13.5
19	Nguyễn Hữu Thọ	18,75				26.5				
20	Gò Đen	16,5	18,5			22.5				19.75
21	Lương Hòa	11	13			14.25	19.25	17.5		
22	Cần Đước	25,5				32.75				
23	Chu Văn An	16,75				23.5	25.5			23
24	Rạch Kiến	23,25				26				
25	Long Hựu Đông	20,75				26				22
26	Long Cang	19,75				25.75				
27	Cần Giuộc	28,0				23.75				
28	Nguyễn Thị Một	18,25	20,25			20.75	22.75			17.75
29	Nguyễn Đình Chiểu	20,25	22,25			18.5	20.5	21.5		
30	Đông Thạnh	20,5	22,5			25.5				
31	Đức Hòa	28,75				36.25				
32	Võ Văn Tần	20,25	22,25			27.25	29.25	30.25		
33	Hậu Nghĩa	22,25	24,25		40,5	32	34.75		52.00	
34	An Ninh	16,0	18,0	19,0		9.75	11.75	12.75		
35	Đức Huệ	13,75				16.5	19			12.25

TT	TRƯỜNG THPT, THCS&THP T	Năm học 2019-2020				Năm học 2020-2021				
		NV1	NV2	NV3	CLC	NV1	NV2	NV3	CLC	GDTX
36	Mỹ Quý	17,25				20				14.25
37	Mỹ Bình	11,75				23				

VĂN BẢN MỚI CẦN LƯU Ý

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;
2. Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;
3. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
5. Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;
6. Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.